KĨ THUẬT VI XỬ LÝ

<u>Câu 1</u>: Xây dựng bộ giải mã địa chỉ bộ nhớ có dung lượng 8KB có địa chỉ bắt đầu là 03800 H với các chip nhớ có dung lượng 2KB × 8. Chỉ được sử dụng các chip giải mã địa chỉ 74 LS 138 (là các chip giải mã có 3 đầu vào và 8 đầu ra).

<u>BÀI LÀM</u>

Tóm tắt:

 $C_{BN} = 8KB$

 $C_{IC} = 2KB$

ĐCCS 03800H

74LS138

Bài giải:

Bước 1: Xác định số đường địa chỉ trực tiếp.

$$C_{IC} = 2KB = 2 \times 2^{10}B = 2^{11}B$$

⇒ Có 11 đường địa chỉ trực tiếp.

Bước 2: Xác định số đường tín hiệu chọn chip.

$$N_{IC} = \frac{c_{BN}}{c_{IC}} = \frac{8}{2} = 4$$
 (IC)

⇒ Cần 4 tín hiệu chọn chip CS1, CS2, CS3 và CS4.

Bước 3: Phân giải địa chỉ cơ sở theo 20 bit từ A_{19} đến A_0 .

Bước 4: Xác định dải địa chỉ của các tín hiệu chọn chip.

 $CS1_{min} = ($ Địa chỉ cao của địa chỉ cơ sở) + (Các bit địa chỉ trực tiếp = 0)

 $CS1_{max} = ($ Địa chỉ cao của $CS1_{min}) + ($ Các bit địa chỉ trực tiếp = 1)

 $Csi_{min} = (Dia chỉ cao của <math>CSi_{max} + 1) + (Các bit địa chỉ trực tiếp = 0)$

 $\mathrm{CSi}_{max} = (\mathrm{Dia} \ \mathrm{chỉ} \ \mathrm{cao} \ \mathrm{của} \ \mathrm{CSi}_{min}) + (\mathrm{Các} \ \mathrm{bit} \ \mathrm{địa} \ \mathrm{chỉ} \ \mathrm{trực} \ \mathrm{tiếp} = 1)$

	A19	A ₁₈	A ₁₇	A ₁₆	A ₁₅	A ₁₄	A ₁₃	A ₁₂	A ₁₁	A ₁₀	A 9	A_8	A 7	A_6	A 5	A4	A ₃	A_2	\mathbf{A}_{1}	A_0
03800Н	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CS1 min	0	0	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CS1 max	0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
CS2 min	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CS2 max	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

CS3 min	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CS3 max	0	0	0	0	0	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
CS4 min	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
CS4 max	0	0	0	0	0	1	0	1	0	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Bước 5: Vẽ mạch.